

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo số 06 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Nguyễn Thành T**; Giới tính: N; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12 Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay số 01 Thôn 07, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Cha: Nguyễn Thanh Liêm; Sinh năm: 1968; Mẹ: Đoàn Thị Thu Lan; Sinh năm: 1975; Cả hai hiện đang ở tại Thôn 07, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2000. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Di Linh. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1/ Anh Vũ Quang B, vắng mặt,
Địa chỉ: Số 01 đường Lê Văn Tám, TDP 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có vợ anh B là chị Lê Thị Kim Trúc; sinh năm 1971 Địa chỉ: Số 01 đường Lê Văn Tám, TDP 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đại diện cho anh B tham gia phiên tòa.

2/ Anh Nguyễn Kim L; sinh năm 1986.
Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, TDP 11, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Hưng K; sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 18 đường Lê Lợi, TDP 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số 83 đường Lê Lợi TDP 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 46 A đường Lý Thường Kiệt, TPD 10 , thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Anh Nguyễn Đoàn T H; sinh năm 2021.

Địa chỉ: Số 01 Thôn 7 xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào 22h00 tối ngày 25/7/ 2021, bị cáo Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1 - 622.86 đi hướng từ thị trấn Di Linh về xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, phát hiện 01 xe Lu của ông Nguyễn Kim L T nảy sinh ý định trộm cắp B ắc quy xe Lu đem đi bán, khoảng 30 phút sau T dùng tay gỡ B ắc quy đem để lên phía trước xe mô tô rồi đi để tìm chỗ bán. Đi được 500 mét, T phát hiện 01 xe ô tô tải của ông Vũ Quang B đang đỗ trước sân nhà ngay gần đường đi, T dùng xe gần vị trí xe ô tô tải, đi bộ vào sân nhà. T dùng tay tháo B ắc quy của xe ô tô tải và sách ra để phía trước xe mô tô đi bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là chủ tiệm thu mua phế liệu với giá 540.000đ/02 cái B. Sau khi rời đi từ tiệm phế liệu được khoảng 300 mét T phát hiện 01 xe máy cày của ông Nguyễn Hưng K đỗ ngay trước cửa nhà. T tiếp tục trộm cắp B ắc quy của xe máy cày và quay lại bán tiếp cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ với giá 295.000đ.

Ngoài ra bị cáo T còn khai nhận, vào khoảng 15h00 ngày 19/9/2021, bị cáo T và Trần Quốc Vĩnh (SN 1993. Địa chỉ thôn 8, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tên thường gọi là Mốc Toắc. Hiện Vĩnh đã đi khỏi địa phương) có lấy 04 tấm sắt để bên vệ đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo không rõ chủ sở hữu 04 tấm sắt này là của ai. Sau khi lấy được 04 tấm sắt, thì T chở đến để trước hàng phế liệu của bà Nguyễn Thị N. Sáng hôm sau, ngày 20/9/2021 bị cáo T đi đến tiệm phế liệu của bà N để bán 04 tấm sắt nhưng không có người mua, khi chuẩn bị rời đi thì bà N đến. Bà N cho rằng 04

tấm sắt này là của bà nên gọi điện báo cho Công an thị trấn Di Linh, lợi dụng sơ hở T phóng xe bỏ đi. Hiện vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của 01 tấm sắt này.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49G1 – 622.86; 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B nước, GS N100, có nguồn điện 12V-100AH; Đối với 01 B ắc quy nhãn hiệu CENE màu đen, loại B khô, có nguồn điện 100 AH và 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B khô, có nguồn điện 100AH bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã bán cho những người không rõ địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh không thu hồi được; Đối với 04 tấm sắt bà Nguyễn Thị N khai mua của 01 người không có tên tuổi địa chỉ vào ngày 19/9/2021 chứ không phải của Nguyễn Thành T đem đến. Hiện cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh đang quản lý.

Ngày 24/9/2021 và ngày 02/12/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có kết luận định giá tài sản số 744 và số 961/KL-HĐĐG. Kết luận: 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B khô, có nguồn điện 100AH trị giá 2.275.000đ; 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B nước, GS N100, có nguồn điện 12V-100AH: trị giá 2.327.500đ; 01 B ắc quy nhãn hiệu CENE màu đen, loại B khô, có nguồn điện 100AH: trị giá 1.645.000đ. Đối với 04 tấm sắt, trong đó 03 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 12kg: trị giá: 252.000đ. 01 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 14kg: trị giá: 98.000đ.

Ngày 08/10/2021 và ngày 23/11/2021. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho chủ sở hữu, gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 49G1- 622.86 cho Nguyễn Đoàn T H, Địa chỉ: thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B nước, GS N100 cho người bị hại anh Nguyễn Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Kim L đã nhận lại tài sản (B ắc quy) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đoàn T H đã nhận lại chiếc xe mô tô BS 49G1-622.86, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết. Người bị hại anh Vũ Quang B yêu cầu bị cáo T bồi thường 01 chiếc B ắc quy trị giá 2.327.500đ. anh Nguyễn Hưng K yêu cầu bị cáo T bồi thường 01 chiếc B ắc quy trị giá 1.645.000đ. Bị cáo chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh ban hành Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27/01/2022 truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng, không bổ sung, sửa đổi gì. Sau quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự. Đề nghị bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Quang B

số tiền 2.327.500đ, bồi thường cho anh Nguyễn Hưng K số tiền 1.645.000đ. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu thì không đề cập giải quyết. Đối với 04 tấm sắt là tang vật trong vụ án khác, hiện nay đang trong quá trình điều tra, cần giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh tiếp tục quản lý. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản, thống nhất với việc áp dụng pháp luật của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến gì. Bị cáo đã biết việc trộm cắp là sai trái, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, chị Trúc vợ anh Vũ Quang B có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thống nhất với nội dung cáo trạng, chỉ yêu cầu bồi thường theo kết quả định giá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra bà trình bày khi mua 03 B ắc quy của bị cáo, bà không biết bị cáo có được là do trộm cắp. Việc cơ quan Công an thu giữ 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B nước, GS N100, có nguồn điện 12V-100AH trả lại cho người bị hại bà không có yêu cầu bồi thường. Đối với 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B khô, có nguồn điện 100AH và 01 B ắc quy nhãn hiệu CENE màu đen, loại B khô, có nguồn điện 100AH bà đã bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên bà không có ý kiến gì. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà không có yêu cầu ai bồi thường gì cho bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Việc cơ quan công an huyện Di Linh thu giữ 04 tấm sắt trong đó 03 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 12kg: trị giá: 252.000đ và 01 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 14kg: trị giá: 98.000đ để phục vụ công tác điều tra thì bà không có ý kiến kh nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, kh nại gì. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Trong thời

gian ngắn từ khoảng 22 giờ đến khoảng 24 giờ 00 phút ngày 25/7/2021, bị cáo Nguyễn Thành T lợi dụng việc buông lỏng trong việc quản lý tài sản không người trông coi của chủ sở hữu đã lén lút, liên tiếp lấy trộm 03 chiếc B ắc quy trong xe cơ giới của các anh Vũ Quang B, anh Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Hưng K. Với giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của 03 chiếc B ắc quy là 6.200.000đ. Đại diện viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, với lỗi cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và điều luật quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức và biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng trong thời gian ngắn bị cáo đã cố ý thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo không cần điều nghiên, xem xét đi tìm mục tiêu mà ngẫu nhiên lựa chọn tài sản để trộm cắp. Khi thấy các phương tiện cơ giới đậu đỗ bên đường, không người trông coi bị cáo liền lĩnh, tiếp cận để thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các loại xe cơ giới như xe máy Cày của anh Nguyễn Hưng K, xe Lu của anh Nguyễn Kim L, ô tô tải của anh Vũ Quang B là phương tiện sản xuất, phục vụ đời sống hàng ngày của các bị hại. Việc bị cáo lấy trộm B ắc quy vẫn còn hoạt động đi bán với giá hàng phế thải gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, công việc hàng ngày của các bị hại, gây bức súc trong quần chúng nhân dân. Xét thấy các hình phạt và các biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, nhận ra sai lầm của bản thân.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lần trộm cắp thứ hai là chiếc B ắc quy của anh Nguyễn Hưng K có giá 1.645.000đ, xét thấy trị giá tài sản của lần phạm tội này không thỏa mãn dấu hiệu định khung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T từ khi phạm tội đến khi xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Liên quan đến 04 tấm sắt mà bị cáo T khai đã cùng Trần Quốc Vĩnh lấy tại đường Phạm Ngũ Lão. Hiện nay Vĩnh đã đi khỏi địa phương. Cơ quan điều tra công an huyện Di Linh sẽ tiếp tục điều tra, xử lý bị cáo Nguyễn Thành T và anh Trần Quốc Vĩnh trong một vụ án khác.

[6] Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ mua 03 chiếc B ắc quy của bị cáo T, khi mua bà không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Cơ quan Công an không xử lý hình sự đối với bà Đ là đúng quy định.

[7] Việc cơ quan Công an tạm thời thu giữ 04 tấm sắt, bà Nguyễn Thị N cho rằng 04 tấm sắt là của bà, tuy nhiên bà không có tài liệu chứng cứ chứng minh 04 tấm sắt là tài sản của bà. Cơ quan điều tra thu giữ 04 tấm sắt nói trên bà không có ý kiến, kh nại gì nên không đề cập xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thành T không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung sẽ gây khó khăn trong công tác thi hành án. Hội đồng xét xử sẽ xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Quang B 2.327.500đ; bồi thường cho anh Nguyễn Hưng K 1.645.000đ. Anh Nguyễn Kim L đã nhận lại tài sản (B ắc quy); anh Nguyễn Đoàn T H đã nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 49G1- 622.86 không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quy định về việc xử lý vật chứng đối với 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B khô, có nguồn điện 100AH và 01 B ắc quy nhãn hiệu CENE màu đen, loại B khô, có nguồn điện 100AH bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ khi thu hồi được sẽ được xử lý theo quy định. Đối với 04 tấm sắt, trong đó 03 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 12kg; trị giá: 252.000đ. 01 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 14kg; trị giá: 98.000đ là tài sản có liên quan mà bị cáo T khai đã trộm được trên đường Phạm Ngũ Lão thì cần giao cho cơ quan điều tra công an huyện Di Linh quản lý phục vụ công tác điều tra là đúng quy định.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường là đúng quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xét xử đối với bị cáo T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[13] Các vấn đề khác: Đối với sự vắng mặt của anh Nguyễn Kim L, anh Nguyễn Hưng K thì thấy rằng Tòa án đã tiến hành triệu tập nhưng anh L, anh K không đến tham gia phiên tòa, tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu bồi thường của anh K, anh L trong quá trình điều tra để xem xét đồng thời xác định quyền kháng cáo của anh Kháng và anh L là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành T có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Quang B 2.327.500đ (Hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Hưng K 1.645.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Đối với 01 B ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại B khô, có nguồn điện 100AH và 01 B ắc quy nhãn hiệu CENE màu đen, loại B khô, có nguồn điện 100AH khi thu hồi được sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Giao cho cơ quan điều tra công an huyện Di Linh quản lý phục vụ điều tra 04 tấm sắt, trong đó 03 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 12kg; trị giá: 252.000đ. 01 tấm có kích thước 60cm x 12cm, cân nặng 14kg; trị giá: 98.000đ *(Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lúc 16 giờ 45 phút ngày 25/11/2021 bút lục số 187b)*.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đoàn T H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị N, người bị hại anh Nguyễn Kim L, anh Nguyễn Hưng K và anh Vũ Quang B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA
huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy